**KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC**

**Môn: HÓA HỌC - Lớp 10**

**Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)**

Cho biết nguyên tủ khối: ; 

**A/ TRẮC NGHIẸM:(5,0 điểm)**

**Câu 1.** Để lớp vỏ thỏa mãn quy tắc octet, nguyên tử oxygen  ở nhóm VIA có xu hướng

 **A.** nhường 2 electron. **B.** nhường 6 electron.

 **C.** nhận 6 electron. **D.** nhận 2 electron.

**Câu 2.** Nguyên tử của nguyên tố  có cấu hình electron là . Số electron độc thân của  là

 **A.** 0 . **B.** 1 . **C.** 2 . **D.** 3 .

**Câu 3.** Khi nguyên tử potassium  nhường 1 electron thì ion tạo thành có cấu hình electron của nguyên tử nào?

 **A.** Krypton. **B.** Argon. **C.** Neon. **D.** Helium.

**Câu 4.** Cho các cấu hình electron sau:

(1) 

(2) 

(3) 

(4) 

Có bao nhiêu nguyên tố có tính kim loại?

 **A.** 3 . **B.** 2 . **C.** 1 . **D.** 4 .

**Câu 5.** Nguyên tố hóa học là những nguyên tử có cùng

 **A.** số khối. **B.** số proton và số neutron.

 **C.** số neutron. **D.** số proton.

**Câu 6.** Trong nguyên tử, hạt không mang điện tích là

 **A.** hạt proton. **B.** hạt neutron. **C.** hạt nhân. **D.** hạt electron.

**Câu 7.** Trong bảng hệ thống tuần hoàn, số thứ tự của nhóm  bằng số

 **A.** proton của hạt nhân. **B.** lớp electron.

 **C.** electron ở lớp vỏ. **D.** electron ở lớp ngoài cùng.

**Câu 8.** Nguyên tố sulfur (S) nằm ở nhóm VIA trong bảng tuần hoàn. Nguyên tố sulfur có bao nhiêu electron ở lớp ngoài cùng?

 **A.** 16 . **B.** 6 . **C.** 2 . **D.** 32 .

**Câu 9.** Trong một chu kì, theo chiều tăng của điện tích hạt nhân nguyên tử, thường

 **A.** bán kính nguyên tử tăng, độ âm điện giảm.

 **B.** bán kính nguyên tử giảm, độ âm điện tăng.

 **C.** bán kính nguyên tử và độ âm điện đều tăng.

 **D.** bán kính nguyên tử và độ âm điện đều giảm.

**Câu 10.** Nguyên tử của nguyển tố nào sau đây có tính phi kim mạnh nhất? Cho biết nguyên tố này có trong thành phần của hợp chất teflon, được sử dụng để tráng chảo chống dính.

 **A.** Fluorine. **B.** Bromine. **C.** Iodine. **D.** Phosphorus.

**Câu 11.** Nội dung nào dưới đây thuộc đối tượng nghiên cứu của Hóa học?

 **A.** Sự tự quay của Trái Đất quanh trục riêng.

 **B.** Cấu tạo của chất và sự biến đổi của chất.

 **C.** Sự vận chuyển của máu trong hệ tuần hoàn.

 **D.** Tốc độ của ánh sáng trong chân không.

**Câu 12.** Phân lớp  có số electron tối đa là

 **A.** 10 . **B.** 14 . **C.** 18 . **D.** 6 .

**Câu 13.** Chu kì 2 của bảng hệ thống tuần hoàn có

 **A.** 8 nguyên tố. **B.** 32 nguyên tố. **C.** 2 nguyên tố. **D.** 18 nguyên tố.

**Câu 14.** Hình ảnh sau minh họa cho orbital nào?



 **A.** Orbital p. **B.** Orbital s. **C.** Orbital d. **D.** Orbital f.

**Câu 15.** Trong tự nhiên, nguyên tố copper  có hai đồng vị:  chiếm  và  chiếm 30,85%. Nguyên tử khối trung bình của nguyên tố copper là

 **A.** . **B.** 64,383 . **C.** 64,338 . **D.** 63,671 .

**B/ PHẦN TỰ LUẬN: (5,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm).**

 là nguyên tố hóa học có trong thành phần của chất có tác dụng oxi hóa và sát khuẩn cực mạnh, thường được sử dụng với mục đích khử trùng và tẩy trắng. Nguyên tử của nguyên tố  có số hạt mang điện tích dương là 17. Số hạt không mang điện tích nhiều hơn số hạt mang điện tích âm là 1 hạt.

a. Viết cấu hình electron đầy đủ của  và biểu diễn cấu hình electron theo ô orbital. Từ đó, xác định số electron độc thân của nguyên tử này.

b . Cho biết  là kim loại, phi kim hay khí hiếm. Vì sao?

c. Xác định số khối và viết kí hiệu nguyên tử (dạng  ) của .

**Câu 2. (2,0 điểm).**

a. Hợp chất khí với hydrogen của nguyên tố  là . Oxide cao nhất của  có chứa  oxygen về khối lượng. Oxide này có nhiều ứng dụng trong ngành xây dựng như sản xuất bê tông.... Tìm nguyên tố .

b. Sodium oxide  có trong thành phần thủy tinh và các sản phẩm gốm sứ. Trình bày sự hình thành liên kết ion trong phân tử sodium oxide.

**Câu 3. (1,0 điểm).**

Ion đóng vai trò rất quan trọng trong việc điều hòa huyết áp của cơ thể. Tuy nhiên, nếu cơ thể hấp thu một lượng lớn ion này sẽ dẫn đến các vấn đề về tim mạch và thận. Các nhà khoa học khuyến cáo lượng ion nạp vào cơ thể nên thấp hơn , nhưng không ít hơn  mỗi ngày đối với một người lớn để đảm bảo sức khoẻ.

Nếu một gia đình sử dụng  muối ăn mỗi ngày thì lượng ion mà những người trong gia đình ấy nạp vào cơ thể có vượt giới hạn cho phép không? Tại sao?

(Giả sử gia đình đó có ba người lớn và lượng muối sử dụng của mỗi người là như nhau).

**------ HẾT ------**

*Học sinh được sủ dụng bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học.*

**ĐÁP ÁN**

**A/ TRẮC NGHIẸM:(5,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| D | C | B | B | D | B | D | B | B | A | C | D | A | B | A |

**B/ TỰ LUẬN**

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung | Điểm |
| Câu 1 | 2,0 |
| a. e ; n=18 | 0,25 |
| => Y là Cl. | 0,25 |
| - Viết đúng cấu hình | 0,25 |
| - Biểu diên đúng cấu hình e theo orbital | 0,25 |
| - Xác định đúng sô e độc thân: 1 | 0,25 |
| b. Y là phi kim vì có 7 e lớp ngoài cùng | 0,5 |
| c. A= 35. | 0,25 |
| - Kí hiệu: . | 0,25 |
| Câu 2 |   |
| a. RH  RO | 0,25 |
| Xác định  | 0,5 |
| R là Si | 0,25 |
| b. - Biểu diễn đúng 2 quá trình nhường, nhận e | 0,5 |
|  - Các ion hút nhau | 0,25 |
| - Pt phản ứng | 0,25 |
| Câu 3 |   |
| - Chưa vượt mức cho phép | 0,25 |
| - Vì: |  |
| + Lượng muối ăn 1 người sử dụng là:  |  |
| + Lượng sodium có trong 4 muôi ăn  x 1000 x 4 / 58,5 = 1572,65 |  |
| mg nên lượng muối ăn mỗi ngày như vậy chưa vượt mức cho phép. | 0,25 |